TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2018/HS-PT
Ngày 10-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang
Ông Mai Văn Triển
- Thư ký phiên tòa: Bà U Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T2.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Lạc- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh T2 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh T2.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1998 tại Campuchia; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện A, tỉnh T2; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (chết) và bà Lê Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/10/2017 bị Trưởng Công an thị trấn B xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" chưa nộp phạt (bị xử phạt sau khi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là tiền sự) bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2017 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Trần Huỳnh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện A, tỉnh T2. (vắng mặt)

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 31/8/2017, Nguyễn Văn P rủ Thái Văn D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. Lúc này, D điều khiển xe Dream (không rõ biển số) của P đi đến khu vực cầu Suối K thuộc ấp S1, xã T1, huyện A, tỉnh T2 thấy nhà bà Lê Thị

Thu H cửa không khóa nên P phân công cho D đứng ngoài cảnh giới, P đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm được 03 điện thoại di động (01 Samsung Tab3, 01 Nokia 206, 01 Oppo F3). Sau đó, cả hai đem tài sản trộm được đến cửa hàng điện thoại di động "Thành Lê" tại khu phố 4, thị trấn B do anh Lê Thanh N làm chủ bán điện thoại Oppo F3 với giá 2.300.000 đồng, cầm cố điện thoại 01 Samsung Tab3, 01 điện thoại Nokia 206 với giá 1.000.000 đồng, việc mua bán và cầm cố Thành không biết tài sản do phạm tội mà có. Sau đó, P đưa cho Anh 500.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài hết. Đến ngày 01/9/2017, Nguyễn Văn P, Thái Văn D bị phát hiện và bị bắt khẩn cấp.

Ngoài ra, khoảng thời gian từ tháng 5/2017 đến ngày 31/8/2017, Nguyễn Văn Pcùng Hà Thanh L, Thái Văn D, Đỗ Văn T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện A, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 5/2017, Nguyễn Văn Prủ Đỗ Văn T đi tìm tài sản để trộm cắp, T đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe Dream (không rõ biển số) chở T ngang nhà anh Lê Minh G, ngụ xã I, huyện C, tỉnh Lâm Đồng thấy 01 xe mô tô biển số 70F8-6181 dựng trong nhà gỗ không người trông coi. P đứng ở ngoài cảnh giới, T đột nhập vào nhà lấy trộm xe. Sau đó, T giao xe cho P sử dụng để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Lê Minh G trên đường đi ra thị trấn B nhìn thấy xe mình bị mất trộm nên chặn lại và lấy về nhà.

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 5/2017, P rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp, T đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe Dream (không rõ biển số) chở T ngang nhà Nguyễn Thành B, ngụ Ấp 2, xã V, huyện A, tỉnh T2 thấy 01 xe mô tô Wave biển số 70K9-3694 dựng trước nhà không người trông coi. P đứng ngoài cảnh giới, T đột nhập vào bên trong lấy trộm xe rồi cùng nhau điều khiển về nhà P. Sau đó, P đem bán xe trên được 1.500.000 đồng (nhưng không xác định được người mua), P chia cho T 400.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài chung.

Lần thứ ba: Vào khoảng đầu tháng 6/2017, P rủ T và người tên U (không rõ họ tên, địa chỉ) đi tìm tài sản để trộm cắp, T và U đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe Dream (không rõ biển số) chở T, U ngang nhà trọ "Hương Giang" thuộc khu phố 5, thị trấn B, huyện A, tỉnh T2 thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 70H1-027.05 của anh Nguyễn Trọng O, ngụ ấp R, xã T1, huyện A, tỉnh T2 dựng trước sân không người trông coi. Lúc này, P kêu T, U đứng ngoài cảnh giới để mình vào lấy trộm. Sau khi trộm được xe, P điều khiển xe về nhà và giao lại cho U đem bán cho người tên Minh (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng, U đưa cho P 500.000 đồng, T 170.000 đồng, số tiền còn lại U cất giữ tiêu xài chung.

Lần thứ tư: Khoảng giữa tháng 6/2017 (không nhớ ngày), P rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp, T đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe Dream (không rõ biển số) chở T đi ngang nhà anh Trần Huỳnh H, ngụ khu phố 6, thị trấn B, huyện A, tỉnh T2 thấy nhà mở cửa sau nên P kêu T đứng ngoài cảnh giới, P đột nhập vào bên trong lấy trộm 03 điện thoại di động (01 hiệu Samsung galaxy Tab 3, 01 hiệu Oppo, 01 hiệu Nokia) và số tiền 70.000 đồng để trên giường rồi cùng T đi về. Sau đó, P đem bán 02 điện thoại (01 hiệu Oppo, 01 hiệu Nokia) lấy tiền tiêu xài nhưng

không nhớ đã bán cho người nào, số tiền bao nhiêu. Riêng đối với điện thoại Samsung galaxy Tab 3 T đưa cho U (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sử dụng nên không thu hồi được.

* Kết luận định giá tài sản:

- Kết luận định giá số 36/KL-HĐĐG ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh T2 kết luận: 01 xe Wave biển số 70F8-6181 có giá trị là 2.400.000 đồng.

- Kết luận định giá số 48/KL-HĐĐG ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh T2 kết luận: 01 Wave TQ biển số 70K9-3694 có giá trị là 2.000.000 đồng.

- Kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG ngày 09/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh T2 kết luận: 01 xe mô tô Yamaha, loại xe Jupiter; biển số 70H1-07205, có giá trị là 14.000.000 đồng.

- Kết luận định giá số 46/KL-HĐĐG ngày 09/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh T2 kết luận: 01 điện thoại samsung galaxy Tab3; 01 điện thoại hiệu OPPO; 01 điện thoại Nokia có tổng giá trị là 10.740.000 đồng.

* Bồi thường Tệt hại: Anh Trần Huỳnh H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.810.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 16-01-2018 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh T2 đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/10/2017.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18-01-2018, bị cáo Đỗ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2 đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 16-01-2018 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh T2.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2 đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 8 năm 2017 bị cáo T cùng với bị cáo P nhiều lần lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô, điện thoại, tiền…của người dân trên địa bàn huyện A với

tổng số tiền chiếm đoạt trong 04 lần là 29.140.000 đồng. Cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Đỗ Văn T thực hiện đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét kháng cáo xin được giảm của bị cáo T thấy rằng: Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích động cơ tư lợi cá nhân. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có sự bàn bạc, chọn địa điểm, phân công người cảnh giới, người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội…Trong 4 lần bị cáo T tham gia tội phạm thì T trực tiếp vào lấy tài sản 02 lần và đứng ngoài cảnh giới 02 lần; sau khi chiếm đoạt tài sản các bị cáo đem bán lấy tiền, chia nhau và tiêu xài chung.

Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện tội phạm đến nay, bị cáo chưa khắc phục hậu quả. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiệm ma túy, bị xử phạt hành chính vào ngày 14-10-2017 chưa thi hành. Mức án 03 năm tù là phù hợp, không nặng.

[4] Về bồi thường Tệt hại: Bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm chiếm đoạt tài sản của người khác đều được hưởng lợi nên căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường là có cơ sở. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực T hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 16-01-2018 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh T2.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/10/2017.

2. Về bồi thường Tệt hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Huỳnh H số tiền 5.405.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi

phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực T hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Mai Văn Triến – Lê Thị Thu Trang **Phạm Thị Thanh Giang**